

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2021/TLST-KDTM ngày 23 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng A**

Địa chỉ: Số z, phường X, quận X, Tp. Hà Nội.

- *Người đại diện:* **Tiết Văn T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Lê Đình V**- Chức vụ: Giám đốc.

(Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A)

Địa chỉ liên hệ: Số 03, phường S, quận Y, thành phố Cần Thơ.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Dương Văn N**

Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp.

(Theo Quyết định số 157/UQ-NHNo.CT-TH ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng A)

** Bị đơn:* **Công ty TNHH MTV B**

Địa chỉ: Số 192/8, khu vực V, phường J, quận O, thành phố Cần Thơ.

- *Người đại diện:* Bà **An Thị P**, sinh năm: 1985

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 192/8, khu vực V, phường J, quận O, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:

Ông Đinh Công H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 192/8, khu vực V, phường J, quận O, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Số 12B, đường số 9, khu dân cư F, phường K, quận Y, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giữa nguyên đơn Ngân hàng A chi nhánh thành phố Cần Thơ với bị đơn Công ty TNHH MTV B có ký hợp đồng tín dụng số: 01/HĐTD-TH.2015 ngày 20/10/2015 để cho bị đơn vay số tiền 3.000.000.000 đồng; tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/HĐTC.2015 ngày 20/10/2015, số: 02/HĐTC.2015 ngày 20/10/2015, số: 03/HĐTC.2016 ngày 06/5/2016 và số: 04/HĐTC.2016 ngày 04/7/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn Công ty TNHH MTV B có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền nợ vốn là 2.560.000.000 đồng (*hai tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng*), nợ lãi tính đến ngày 31/5/2021 là 1.536.949.164 đồng (*một tỷ năm trăm ba mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng*) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/HĐTD-TH.2015 ngày 20/10/2015.

Kể từ ngày 01/6/2021 bị đơn Công ty TNHH MTV B còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/HĐTD-TH.2015 ngày 20/10/2015 và các khoản chi phí phát sinh có liên quan cho đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ theo hợp đồng.

Trong trường hợp, bị đơn Công ty TNHH MTV B không thực hiện nghĩa vụ trả tất nợ cho nguyên đơn Ngân hàng A thì nguyên đơn Ngân hàng A được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/HĐTC.2015 ngày 20/10/2015, số: 02/HĐTC.2015 ngày 20/10/2015, số: 03/HĐTC.2016 ngày 06/5/2016 và số: 04/HĐTC.2016 ngày 04/7/2016 gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 781131 (Số vào sổ cấp GCN: CH 07193) do ông Đinh Công H và bà An Thị P đứng tên được UBND quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cấp ngày 16/12/2013, Máy thêu vi tính hiệu BARUDAN số lượng 07 máy theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000102 ngày 30/10/2013, Máy thêu vi tính hiệu BARUDAN số lượng 03 máy theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000103 ngày 31/10/2013, Máy thêu vi tính hiệu BARUDAN số lượng 02 máy theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000104 ngày 02/11/2013 để thu hồi nợ.

Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH MTV B phải nộp 56.048.475 đồng (*năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng A được nhận lại 56.048.475 đồng (*năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng*) tiền tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005279 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Bình Thủy;
- THADS quận Bình Thủy;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý